

# **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI TƯ VẤN XÂY DỰNG MINH ANH PHÁT**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI TƯ VẤN XÂY DỰNG MINH ANH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV TM TV XD MINH ANH PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801271494

**3. Ngày thành lập:** 06/04/2022

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Quốc lộ 13, Tổ 1, Ấp 1, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0987.407.279

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                   | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                          | 4329                                                         |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                          | 4330                                                         |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                     | 4390                                                         |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                 | 4663                                                         |
| 6.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                     | 7110                                                         |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>chi tiết: Sản xuất, gia công nhôm, kiếng, sắt, thép, inox                                                                                                                | 2599                                                         |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                       | 4101                                                         |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                 | 4102                                                         |
| 10. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                            | 4212                                                         |
| 11. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                     | 4222                                                         |
| 12. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                       | 4229                                                         |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                              | 4299                                                         |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                  | 4311                                                         |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                       | 4312                                                         |
| 16. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni, bột trét tường                                                                               | 4752(Chính)                                                  |
| 17. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN VĂN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 285469732

Ngày cấp: 25/04/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Khu phố 3, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: tổ 7, Khu phố 3, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước